

QUẢN LÝ RỦI RO TRONG QUẢN LÝ HOÁ ĐƠN ĐIỆN TỬ TẠI VIỆT NAM

TS. Lê Hà Trang* - TS. Lê Thu Trang**

Quản lý hóa đơn là một trong những nội dung quan trọng của quản lý thuế. Từ năm 2011, hóa đơn điện tử lần đầu tiên được áp dụng tại Việt Nam và đến nay đã thay thế hoàn toàn hoá đơn giấy. Do đó, việc quản lý hoá đơn điện tử cũng cần thiết phải phù hợp nhằm hỗ trợ cơ quan thuế xây dựng cơ sở dữ liệu, khai thác, quản lý thông tin hóa đơn theo quy định của pháp luật và cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa ngành Thuế. Việc sử dụng hoá đơn điện tử mang lại rất nhiều lợi ích nhưng cũng tiềm ẩn những rủi ro. Bài viết trình bày thực trạng sử dụng hoá đơn điện tử tại Việt Nam và chỉ ra những rủi ro trong quản lý hoá đơn điện tử nhằm đề xuất những giải pháp nhằm quản lý tốt nguồn thu và nâng cao tính tuân thủ của người nộp thuế.

• Từ khóa: hoá đơn điện tử, quản lý rủi ro, gian lận thuế.

Invoice management is one of the key components of tax administration. Since 2011, electronic invoices have been first introduced in Vietnam and have completely replaced paper invoices. Therefore, managing electronic invoices must be aligned with regulations to assist tax authorities in building databases, utilizing, and managing invoice information in compliance with the law, as well as in administrative reform and modernization of the Taxation sector. The use of electronic invoices offers many benefits, but it also presents inherent risks. This paper discusses the current status of electronic invoice usage in Vietnam and identifies the risks in electronic invoice management, with the aim of proposing solutions to better manage revenue sources and enhance taxpayer compliance.

• Key words: electronic invoices, risk management, tax fraud.

Ngày gửi bài: 26/3/2025

Ngày gửi phản biện: 03/4/2025

Ngày nhận và sửa sau phản biện: 10/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 27/4/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i288.08>

1. Đặt vấn đề

Hóa đơn điện tử được triển khai và sử dụng lần đầu tiên ở Việt Nam năm 2011 theo Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011. Tuy nhiên, việc triển khai hóa đơn điện tử giai đoạn này vẫn chưa được mở rộng, chỉ đề cập đến hình thức hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế, chưa có định dạng chuẩn cũng như chưa có quy định về

việc kết nối chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử tới cơ quan thuế, nên chưa phục vụ cho công tác quản lý thuế. Trước những bất cập từ việc quản lý hóa đơn theo phương thức cũ, Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 đã quy định chuẩn định dạng và có kết nối chuyển dữ liệu tới cơ quan thuế phục vụ công tác quản lý thuế và áp dụng triển khai trên toàn quốc. Từ 01/07/2022, hóa đơn điện tử đã hoàn toàn thay thế hóa đơn đặt in do doanh nghiệp đặt in và hóa đơn tự in của doanh nghiệp, cơ quan thuế đã có trong tay thông tin cơ sở dữ liệu của hàng tỷ hóa đơn đã sử dụng của doanh nghiệp. Từ đó cũng đòi hỏi việc kiểm soát, xử lý dữ liệu hóa đơn điện tử của cơ quan thuế phải nhanh chóng và kịp thời hơn. Quản lý rủi ro hóa đơn điện tử là một nội dung mới và thường xuyên phát sinh nhiều vấn đề đặt ra mà các công trình khoa học đã công bố chưa giải quyết được thấu đáo, cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cả về phương diện lý thuyết và thực tiễn để công tác quản lý hóa đơn của cơ quan thuế hiệu quả một cách toàn diện quá trình triển khai, việc vận hành, giải quyết được các vướng mắc nảy sinh, những khó khăn, những rủi ro trong quản lý nguồn thu mà cơ quan thuế cần tập trung kiểm soát.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Quản lý rủi ro hoá đơn điện tử

Có rất nhiều khái niệm về hoá đơn điện tử theo các tổ chức quốc tế cũng như các văn bản pháp lý trong nước. Có thể hiểu, hóa đơn điện tử là tập hợp toàn bộ thông tin về bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ được lập, gửi và lưu giữ trong dữ liệu điện

* Đại học Thương Mại

** Học viện Cảnh sát nhân dân

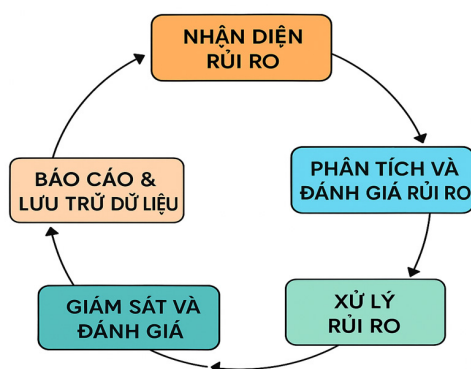
từ. Quản lý hóa đơn điện tử là hoạt động quản lý có thể được tiếp cận từ quản lý của nhà nước và từ người sử dụng hoá đơn. Trong khuôn khổ bài viết này tác giả tiếp cận quản lý hoá đơn điện tử dưới góc độ là hoạt động điều phối, giám sát, kiểm tra của cơ quan thuế và cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các quan hệ phát sinh của chủ thể có liên quan trong quá trình tạo, lập và sử dụng hóa đơn.

Một trong những nội dung quan trọng của quản lý hoá đơn điện tử là quản lý rủi ro hoá đơn điện tử. Theo ISO 31000:2018, rủi ro được định nghĩa là khả năng xảy ra các sự kiện không mong muốn có thể ảnh hưởng tiêu cực đến mục tiêu hoạt động của tổ chức. Quản lý rủi ro là quá trình nhận diện, phân tích, đánh giá và kiểm soát các rủi ro nhằm giảm thiểu thiệt hại và tối ưu hóa cơ hội cho các chủ thể. Trong hoạt động quản lý hóa đơn điện tử, việc quản lý rủi ro nhằm mục đích phát hiện và ngăn chặn hành vi gian lận thuế của các đối tượng sử dụng hoá đơn, hỗ trợ các chủ thể sử dụng hoá đơn tuân thủ pháp luật về thời điểm lập hóa đơn, lưu trữ, xử lý sai sót, tăng cường minh bạch và hiện đại hoá công tác quản lý thuế.

2.2. Quy trình quản lý rủi ro áp dụng trong hóa đơn điện tử

Áp dụng chu trình quản lý rủi ro của ISO 31000:2018 vào bối cảnh hóa đơn điện tử bao gồm các bước:

Hình 1: Quy trình quản lý rủi ro hoá đơn điện tử



Bước 1: Nhận diện rủi ro: Hệ thống thu thập toàn bộ HĐĐT từ các doanh nghiệp sẽ được gửi đến Trung tâm cơ sở dữ liệu HĐĐT, bao gồm thông tin về mã số thuế của người bán, người mua, số hóa đơn, giá trị hóa đơn và thời điểm lập hoá đơn.

Bước 2: Phân tích và đánh giá rủi ro

- Phân tích dữ liệu: Cơ quan thuế sẽ sử dụng công cụ phân tích (AI, Big Data) để phân tích hàng triệu HĐĐT mỗi tháng, phát hiện các mẫu giao dịch bất thường như: Tần suất xuất hóa đơn bất thường; Giá trị bất hợp lý (quá cao, quá thấp so với ngành); Doanh nghiệp có yếu tố đáng ngờ (mới thành lập, không hoạt động, có mối liên hệ liên hệ với DN rủi ro...).

- Xếp hạng rủi ro: Việc phân loại này giúp cơ quan thuế xác định các doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro cao để tiến hành kiểm tra, thanh tra.

+ Đối với rủi ro cao: Doanh nghiệp có dấu hiệu gian lận rõ ràng.

+ Đối với rủi ro trung bình: HĐĐT có sai sót kỹ thuật hoặc không tuân thủ quy định nhưng không có dấu hiệu cố ý.

+ Đối với rủi ro thấp: Giao dịch hợp lệ, tuân thủ đầy đủ quy định.

Bước 3: Xử lý rủi ro

Hệ thống gửi thông báo tự động đến doanh nghiệp khi phát hiện HĐĐT có dấu hiệu rủi ro, yêu cầu giải trình hoặc điều chỉnh. Các doanh nghiệp thuộc danh sách rủi ro thì sẽ được phân luồng theo mức độ rủi ro. Doanh nghiệp rủi ro thấp sẽ được theo dõi định kỳ; Doanh nghiệp rủi ro cao sẽ chuyển cơ quan kiểm tra thuế. Có thể yêu cầu giải trình, truy thu thuế, phạt hành chính, tạm dừng sử dụng hóa đơn điện tử hoặc chuyển hồ sơ sang cơ quan công an (đối với hành vi gian lận nghiêm trọng).

Bước 4: Giám sát và đánh giá

- Đánh giá hàng tháng: Hệ thống tự động phân tích dữ liệu HĐĐT theo chu kỳ tháng, cập nhật danh sách doanh nghiệp rủi ro và điều chỉnh tiêu chí đánh giá.

- Phối hợp liên ngành: Tổng cục Thuế phối hợp với công an, ngân hàng để truy vết và xử lý các vụ việc phức tạp, như mua bán hóa đơn bất hợp pháp.

- Cải tiến quy trình: Dựa trên phản hồi từ thực tiễn và các văn bản pháp luật mới, Tổng cục Thuế điều chỉnh quy trình để tăng độ chính xác và hiệu quả.

Bước 5: Báo cáo & lưu trữ dữ liệu

Kết quả rà soát được ghi nhận, tổng hợp thành báo cáo nội bộ. Lưu trữ dữ liệu để đối chiếu về sau nếu cần thanh tra.

3. Kết quả nghiên cứu thực trạng triển khai quản lý rủi ro trong quản lý hóa đơn điện tử

3.1. Quy trình triển khai công tác quản lý rủi ro hóa đơn điện tử tại Việt Nam

Nhận diện rủi ro: Ngành thuế đã triển khai xây dựng trung tâm cơ sở dữ liệu về hóa đơn điện tử phục vụ công tác phân tích, quản lý rủi ro sử dụng hóa đơn điện tử. Theo đó, Tổng cục Thuế đã ban hành Quyết định số 183/QĐ-TCT ngày 10/3/2023 về việc sửa đổi bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của ban quản lý rủi ro trực thuộc Tổng cục Thuế để giao nhiệm vụ liên quan đến xây dựng cơ sở dữ liệu về hóa đơn điện tử, đồng thời tăng cường nguồn lực cho ban quản lý rủi ro để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

Phân tích và đánh giá rủi ro: Cơ quan thuế (Ban quản lý rủi ro) sẽ phân tích dữ liệu để đánh giá, xác định người nộp thuế có dấu hiệu rủi ro trong quản lý và sử dụng hóa đơn thông qua bộ tiêu chí, chỉ số theo Quyết định số 78/QĐ-TCT ngày 02/02/2023. Cơ quan thuế cũng đề ra quy trình áp dụng quản lý rủi ro đánh giá, xác định người nộp thuế có dấu hiệu rủi ro trong quản lý và sử dụng hóa đơn theo Quyết định số 575/QĐ-TCT của Tổng cục Thuế ngày 10/5/2023.

Để đánh giá rủi ro, cơ quan thuế sử dụng hệ số K (theo công văn 2392/TCT-QLRR năm 2023 về việc kiểm tra hóa đơn điện tử). Hệ số K là tỷ lệ giữa giá trị hàng hóa bán ra so với hàng tồn kho và mua vào, được tính toán dựa trên các dữ liệu từ hệ thống hóa đơn điện tử. Hệ số K được sử dụng làm căn cứ để đánh giá ngưỡng an toàn trong việc sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp, giúp tự động đánh giá, phân loại mức độ rủi ro trên cơ sở thông tin quản lý rủi ro được cập nhật trên ứng dụng quản lý rủi ro của người nộp thuế định kỳ vào ngày 25 hàng tháng. Dữ liệu này được cập nhật liên tục và được xử lý thông qua các phần mềm phân tích chuyên dụng nhằm phân loại các hóa đơn điện tử thành các nhóm có rủi ro khác nhau. Nếu một hóa đơn có hệ số K cao, cơ quan thuế có thể yêu cầu doanh nghiệp cung cấp thêm chứng từ và tài liệu liên quan, hoặc thực hiện kiểm tra, thanh tra để xác định tính hợp pháp của hóa đơn.

Xử lý rủi ro: Căn cứ vào việc khai thác cơ sở dữ liệu hóa đơn điện tử, cơ quan thuế phân loại mức độ rủi ro trong quản lý hóa đơn, bộ phận thanh kiểm tra thực hiện rà soát, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế để xác định hành vi vi phạm. Cơ quan thuế khai thác dữ liệu, thông tin về rủi ro và kiểm

soát dữ liệu hóa đơn điện tử phục vụ công tác phát hiện hành vi mua bán, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp dẫn đến trốn thuế, gian lận thuế. Hệ thống phân tích cơ sở dữ liệu này có chức năng thiết lập danh sách NNT rủi ro cao, thiết lập danh sách NNT có chênh lệch giữa dữ liệu hóa đơn và tờ khai thuế GTGT, cơ quan thuế chuyển danh sách cho cán bộ quản lý trực tiếp thực hiện, đưa ra kết quả phân tích từ ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI.

Giám sát và đánh giá: Hệ thống tự động kiểm soát tổng giá trị hàng hóa bán ra trên các hóa đơn đã xuất so với ngưỡng hàng hóa đầu vào được tính toán dựa trên giá trị hàng tồn kho và tổng giá trị hàng hóa mua vào. Các trường hợp vượt ngưỡng sẽ cảnh báo và đưa vào danh sách quản lý. Việc triển khai hệ thống nhằm đánh giá, đưa ra cảnh báo nghi ngờ các doanh nghiệp có hành vi lập hóa đơn điện tử phục vụ bán khống hàng hóa, cung cấp dịch vụ để chiếm đoạt tiền của tổ chức, cá nhân.

Báo cáo & lưu trữ dữ liệu: Sau khi có danh sách người nộp thuế có dấu hiệu rủi ro và chênh lệch dữ liệu, cơ quan thuế sẽ gửi thông báo đề nghị người nộp thuế giải trình theo quy định cho các nội dung rủi ro cao, nội dung chênh lệch tại trụ sở cơ quan thuế. Trên cơ sở giải trình của người nộp thuế, cơ quan thuế có thể ghi nhận kết quả và cập nhật thông tin bổ sung hoặc lên kế hoạch kiểm tra người nộp thuế. Trên cơ sở kiểm tra, cơ quan thuế ban hành quyết định xử lý người nộp thuế tương ứng với các hành vi vi phạm.

3.2. Nhận diện các hành vi vi phạm về hóa đơn điện tử

* Sử dụng hóa đơn không hợp lệ

- Mua bán hóa đơn không: Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn không có giao dịch thực tế, thường là để hợp thức hóa chi phí, giảm thuế phải nộp hoặc tăng thuế khấu trừ.

- Sử dụng hóa đơn giả mạo: Hóa đơn không được phát hành đúng quy trình hoặc không có thực tế giao dịch, được chỉnh sửa hoặc làm giả thông tin trên hóa đơn để gian lận thuế.

* Không thực hiện quy định về lưu trữ hóa đơn

- Không lưu trữ hóa đơn điện tử đúng quy định: Doanh nghiệp không lưu trữ hóa đơn điện tử trong vòng 10 năm như quy định của pháp luật.

- Không cung cấp hóa đơn hoặc dữ liệu hóa đơn khi có yêu cầu của cơ quan thuế: Doanh nghiệp không cung cấp hóa đơn hoặc dữ liệu hóa đơn khi có yêu cầu kiểm tra từ cơ quan thuế.

- Không báo cáo phát hành hóa đơn: Doanh nghiệp không thông báo hoặc không báo cáo đầy đủ về việc phát hành hóa đơn điện tử cho cơ quan thuế.

** Vi phạm trong phát hành và hủy hoá đơn*

- Hóa đơn không có chữ ký số hợp lệ: Doanh nghiệp phát hành hóa đơn điện tử mà không có chữ ký số của người có thẩm quyền hoặc cơ quan thuế.

- Không thực hiện quy trình xác thực hóa đơn: Doanh nghiệp không thực hiện quy trình xác thực hoặc không gửi hóa đơn qua hệ thống của cơ quan thuế để kiểm tra.

- Phát hành hóa đơn không có mã số thuế hợp lệ: Hóa đơn không được cơ quan thuế cấp mã số hóa đơn hoặc doanh nghiệp không đăng ký mã số hóa đơn.

- Phát hành hóa đơn trước hoặc sau thời điểm giao dịch: Phát hành hóa đơn không đúng thời điểm giao dịch thực tế hoặc không khớp với thời điểm giao dịch thực tế.

- Phát hành hóa đơn không đồng nhất với các giao dịch thực tế: Phát hành hóa đơn cho các giao dịch không có thực hoặc không khớp với các chứng từ, hợp đồng mua bán.

- Sử dụng phần mềm hóa đơn không hợp pháp hoặc không báo cáo phần mềm hóa đơn với cơ quan thuế: Doanh nghiệp sử dụng phần mềm phát hành hóa đơn không được cơ quan thuế cấp phép hoặc không thông báo hoặc không đăng ký phần mềm phát hành hóa đơn với cơ quan thuế.

- Không hủy hóa đơn khi có sai sót hoặc hủy hóa đơn không đúng quy trình: Doanh nghiệp không thực hiện việc hủy hóa đơn hoặc hủy hóa đơn không theo trình tự và thủ tục quy định của pháp luật khi phát hiện có sai sót hoặc không còn giá trị sử dụng, gây khó khăn cho việc kiểm tra và giám sát thuế.

** Gian lận hoá đơn*

- Khấu trừ thuế sai: Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn không hợp lệ hoặc hóa đơn không để kê khai và khấu trừ thuế GTGT đầu vào, nhằm giảm số thuế phải nộp hoặc gian lận trong khai báo thuế.

- Khấu trừ thuế từ hóa đơn giả: Dùng hóa đơn giả hoặc không có thực tế giao dịch để khai báo khấu trừ thuế đầu vào, gây thất thu ngân sách nhà nước.

- Hóa đơn và báo cáo thuế không khớp: Hóa đơn phát hành không đồng bộ với báo cáo tài chính và báo cáo thuế, dẫn đến sự thiếu chính xác trong báo cáo thuế và việc kiểm tra thuế.

3.3. Những sai phạm hoá đơn điện tử ở Việt Nam

Từ ngày 01/7/2022, hoá đơn điện tử chính thức được áp dụng tại Việt Nam vì vậy chưa công tác quản lý rủi ro chưa được chú trọng trong năm 2022. Trong năm 2023, cơ quan thuế đã thu được kết quả quản lý rủi ro hoá đơn điện tử như sau:

**BẢNG TỔNG HỢP SAI PHẠM HOÁ ĐƠN ĐIỆN TỬ TRÊN PHẠM VI CẢ NƯỚC
NĂM 2023**

- Có 618 doanh nghiệp chuyển hình thức sử dụng hóa đơn từ không mã sang có mã
- Có 4.809 doanh nghiệp vào danh sách cần kiểm tra công tác quản lý và sử dụng hóa đơn
- Số lượng hóa đơn vi phạm: 18.178 hóa đơn
- Tổng giá trị hóa đơn vi phạm: 2.477 tỷ đồng
- Số thuế vi phạm (GTGT, TNDN, khác): 115 tỷ đồng
- Tổng số tiền xử lý vi phạm: 199 tỷ đồng
- Phân bổ tiền xử lý vi phạm: Thuế GTGT: 53 tỷ đồng; Thuế TNDN: 89 tỷ đồng; Thuế khác: 110 triệu đồng; Phạt và chậm nộp: 36 tỷ đồng; Giảm thuế GTGT được khấu trừ: 20 tỷ đồng; Giảm hoàn thuế GTGT: 962 triệu đồng; Số thuế GTGT đầu ra NNT đã thực hiện kê khai bổ sung là 1.921 tỷ đồng.
- Số doanh nghiệp rủi ro về hóa đơn: 524 doanh nghiệp năm 2023 (theo Công văn 1798/TCT-TTKT ngày 16/5/2023) trên địa bàn TP Hà Nội có 33 doanh nghiệp; trên địa bàn TP Hồ Chí Minh có 491 doanh nghiệp
- Số hóa đơn bán trái phép: 1.025.712 hóa đơn
- Tổng doanh số liên quan đến hóa đơn bán trái phép: 64.000 tỷ đồng
- Số doanh nghiệp sử dụng hóa đơn không: 88.053 doanh nghiệp
- Số tiền thuế gian lận phát hiện: 3.115 tỷ đồng
- Số hồ sơ chuyển sang cơ quan Công an kiến nghị điều tra: 88 hồ sơ
- Số yêu cầu cung cấp hồ sơ từ cơ quan Công an: 4.416 yêu cầu.

Tổng hợp số liệu từ Tổng cục Thuế

4. Đánh giá kết quả quản lý rủi ro hoá đơn điện tử tại Việt Nam và khuyến nghị

4.1. Đánh giá thực trạng quản lý rủi ro hoá đơn điện tử tại Việt Nam

Thứ nhất, chính sách hóa đơn điện tử đã giúp giúp phát hiện và giảm thiểu các hành vi trốn thuế cũng như ngăn chặn hành vi gian lận thuế. Các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm hoặc có tỷ lệ rủi ro cao đã được đưa vào danh sách theo dõi và xử lý kịp thời, giảm thiểu nguy cơ vi phạm. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của thương mại điện tử đặt ra thách thức mới cho quản lý rủi ro hóa đơn điện tử. Các vấn đề như hàng giả, gian lận và rủi ro an ninh mạng ngày càng gia tăng, đòi hỏi khung pháp lý và biện pháp giám sát chặt chẽ hơn. Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân đã được ban hành, nhưng vẫn thiếu rõ ràng về phạm vi áp dụng, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc tuân thủ.

Thứ hai, quản lý rủi ro hoá đơn điện tử đã tạo môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng và bảo vệ quyền lợi cho doanh nghiệp. Thông qua việc sử dụng hệ thống phần mềm quản lý rủi ro và kiểm tra tự động, Tổng cục Thuế đã hạn chế

tối đa việc phát hành hóa đơn không hợp lệ, làm giả hóa đơn, mua bán hóa đơn không có thực tế giao dịch, hay trốn thuế qua việc sử dụng hóa đơn không tạo ra một môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng. Tuy nhiên, hệ thống vẫn còn hạn chế về tốc độ truy xuất, khai thác các báo cáo hóa đơn chậm và phạm vi dữ liệu khai thác còn giới hạn chưa đáp ứng được hết các yêu cầu khai thác dữ liệu hóa đơn phục vụ quản lý thuế của cơ quan thuế.

Thứ ba, việc triển khai xây dựng trung tâm cơ sở dữ liệu về hóa đơn điện tử là một bước tiến quan trọng trong quản lý rủi ro hoá đơn điện tử. Tuy nhiên, phân quyền truy cập dữ liệu HĐĐT và chịu trách nhiệm giám sát tình hình sử dụng HĐĐT trong tổ chức thực hiện công tác quản lý rủi ro đang chủ yếu tập trung bộ phận thanh tra kiểm tra dẫn đến tình trạng quá tải.

Thứ tư, mặc dù hệ thống eTax đã được triển khai, nhưng vẫn còn gặp phải các vấn đề như chậm xử lý dữ liệu trong các đợt cao điểm, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ dẫn đến nhiều doanh nghiệp nhỏ, đặc biệt ở khu vực nông thôn, thiếu hạ tầng công nghệ và nhân lực để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, như bảo mật dữ liệu theo chuẩn XML hoặc lưu trữ dài hạn.

Thứ năm, mặc dù có các quy định xử phạt trong Nghị định 125/2020/NĐ-CP, mức phạt đối với vi phạm về hóa đơn điện tử vẫn được coi là chưa đủ mạnh so với lợi ích từ hành vi gian lận. Do đó, một số doanh nghiệp, đặc biệt là hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp nhỏ, chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích của hóa đơn điện tử và mức độ rủi ro trong xử phạt nên có tình vi phạm. Điều này làm gia tăng nguy cơ thất thoát thuế, gây khó khăn cho việc giám sát.

4.2. Khuyến nghị

Bảng 1: Bảng tổng hợp rủi ro và biện pháp phòng ngừa trong quản lý hoá đơn điện tử

Đối tượng	Loại rủi ro	Mô tả	Biện pháp phòng ngừa / Giảm thiểu
Doanh nghiệp	Gian lận hóa đơn (hóa đơn khống, mua bán hóa đơn)	Xuất hóa đơn cho giao dịch không có thật	Kiểm soát nội bộ chặt chẽ, kiểm toán định kỳ, đào tạo nhân viên kế toán
	Nhập sai thông tin hóa đơn	Sai mã số thuế, tên công ty, số tiền...	Tích hợp phần mềm hóa đơn với dữ liệu kế toán bán hàng
	Rủi ro hệ số K cao	Dữ liệu không cập nhật đúng làm tăng hệ số rủi ro	Thường xuyên đối chiếu tồn kho, doanh thu, chi phí với số liệu xuất hóa đơn
	Quên/không gửi hóa đơn cho cơ quan thuế đúng hạn	Vi phạm thời hạn theo quy định	Thiết lập cảnh báo tự động trong phần mềm hóa đơn
	Dùng chữ ký số hết hạn	Hóa đơn không hợp lệ	Theo dõi thời hạn chứng thư số, cài đặt nhắc hạn định kỳ

Đối tượng	Loại rủi ro	Mô tả	Biện pháp phòng ngừa / Giảm thiểu
Cơ quan thuế	Sai sót khi phân loại rủi ro doanh nghiệp	Hệ thống tự động gán nhầm rủi ro cao	Rà soát định kỳ danh sách doanh nghiệp rủi ro, đối chiếu dữ liệu hóa đơn điện tử với tờ khai thuế, so sánh đánh giá dữ liệu hóa đơn mua vào bán ra
	Quá tải hệ thống nhận hóa đơn	Lượng hóa đơn lớn dẫn đến lỗi gửi nhận, xử lý chậm	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nâng cấp server phân tán
Bên trung gian	Không đồng bộ dữ liệu với cơ quan thuế	Hóa đơn không được cơ quan thuế chấp nhận	Đảm bảo kết nối API theo chuẩn Tổng cục Thuế, kiểm tra lỗi trước khi gửi
	Mất dữ liệu, rò rỉ thông tin hóa đơn	Do tấn công mạng hoặc lỗi bảo mật	Mã hóa dữ liệu, sao lưu thường xuyên, tuân thủ chuẩn bảo mật (ISO/PCI DSS)
	Lỗi tích hợp phần mềm kế toán và hóa đơn	Gây sai sót dữ liệu đầu vào/ra	Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật nhanh chóng, hướng dẫn tích hợp đầy đủ

Từ việc nhận diện các loại rủi ro, bài viết đề xuất các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro quản lý hoá đơn điện tử.

Kết luận

Mặc dù việc sử dụng hóa đơn điện tử tại Việt Nam đã mang lại những thay đổi tích cực, nhưng cần tiếp tục hoàn thiện quy trình và phương thức quản lý rủi ro để bảo vệ tính toàn vẹn của hệ thống và đảm bảo sự phát triển bền vững trong quản lý thuế. Việc áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro bao gồm hệ thống giám sát chặt chẽ, các biện pháp bảo mật dữ liệu và kiểm tra định kỳ là quan trọng và cần thiết để giảm thiểu các rủi ro hoá đơn điện tử. Bên cạnh đó, việc nâng cao nhận thức và tính tuân thủ của người nộp thuế, cùng với việc hoàn thiện hệ thống pháp lý và quy định, sẽ góp phần tăng cường hiệu quả trong quản lý hóa đơn điện tử.

Tài liệu tham khảo:

Chính phủ, Nghị định số 51/2010/NĐ-CP
Chính phủ, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP
Công văn 2392/TCT-QLRR ngày 14/6/2023 của Tổng cục Thuế. Công văn này hướng dẫn chi tiết việc sử dụng hệ số K để xác định ngưỡng rủi ro và kiểm tra người nộp thuế có dấu hiệu xuất hóa đơn vượt ngưỡng an toàn.
Quốc hội, Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14
Quyết định số 575/QĐ-TCT ngày 10/5/2023 của Tổng cục Thuế, ban hành “Quy trình áp dụng quản lý rủi ro đánh giá, xác định người nộp thuế có dấu hiệu rủi ro trong quản lý và sử dụng hóa đơn”.
Quyết định số 78/QĐ-TCT ngày 02/02/2023 ban hành Bộ chỉ số tiêu chí đánh giá, xác định người nộp thuế có dấu hiệu rủi ro trong quản lý và sử dụng hóa đơn
Trương Thị Thu Hà (2024), “Quản lý hoá đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp ở Việt Nam”, Luận án tiến sĩ, Học viện Tài chính
Trương Thị Thuý & Trương Thị Thu Hà (2023), “Đẩy mạnh khai thác cơ sở dữ liệu hoá đơn điện tử tại Việt Nam”, Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán số 242 năm 2023.
Nguyễn Thị Thanh Hoài (2016) “Giải pháp tăng cường quản lý hoá đơn ở Việt Nam”, Học viện Tài chính.